

Số: *11* /2021/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày *05* tháng *4* năm 2021

THÔNG TƯ

**Ban hành chương trình và thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ
sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có
nguyện vọng trở thành giáo viên tiểu học**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Giờ: ... 5 ...
Ngày: *19.14.12.2021* ..

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Chương trình và thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên tiểu học.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Chương trình và thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên tiểu học.

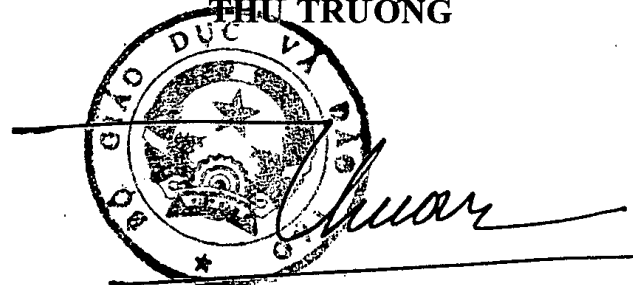
Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày *22* tháng *5* năm 2021. Các quy định trước đây trái với quy định tại Thông tư này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ tỉnh Bạc Liêu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHGDĐT&NĐ của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Ủy ban Quốc gia đổi mới giáo dục và đào tạo;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Bộ trưởng;
- Như Điều 3;
- Công báo;
- Cổng TTĐT của Chính phủ;
- Cổng TTĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT, PC, NGCBQLGD (15b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Phạm Ngọc Thương

**CHƯƠNG TRÌNH VÀ THỰC HIỆN BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM
CHO NGƯỜI CÓ BẰNG CỬ NHÂN CHUYÊN NGÀNH PHÙ HỢP
CÓ NGUYỆN VỌNG TRỞ THÀNH GIÁO VIÊN TIỂU HỌC**

*(Kèm theo Thông tư số: M /2021/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

I. Mục đích ban hành chương trình bồi dưỡng

Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên tiểu học là căn cứ để các cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng, cấp chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên tiểu học theo quy định.

II. Đối tượng áp dụng

1. Những người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên tiểu học (Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Công nghệ, Giáo dục thể chất, Ngoại ngữ).

2. Các tổ chức và cá nhân liên quan có nhu cầu bồi dưỡng, cấp chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.

III. Mục tiêu chương trình bồi dưỡng

1. Mục tiêu chung

Người học có năng lực nghiệp vụ sư phạm tiểu học cần thiết để thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục, dạy học gắn với một môn học ở nhà trường tiểu học, góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất học sinh tiểu học phù hợp với mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1.1. Về phẩm chất

Tôn trọng và tin tưởng vào khả năng học tập và sự tiến bộ của học sinh; yêu thương học sinh, sẵn sàng hỗ trợ học sinh trong học tập và cuộc sống; cam kết nuôi dưỡng và phát huy năng lực của mỗi học sinh; yêu nghề, tự hào với nghề, tận tâm với nghề; ý thức được sự cần thiết tự rèn luyện, tự phát triển nghề nghiệp.

2.1.2. Về năng lực giáo dục

Vận dụng được kiến thức về tâm lý học, giáo dục học lứa tuổi học sinh tiểu học để thực hiện các nhiệm vụ giáo dục học sinh tiểu học; vận dụng được các kiến thức về giao tiếp sư phạm với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh, học sinh và xã hội trong các hoạt động giáo dục; thực hiện có hiệu quả các hoạt động quản lý hành vi để giúp phát triển nhân cách của học sinh tiểu học; thực hiện có kết quả các hoạt động phối hợp giữa nhà trường với gia đình, cộng đồng để phát triển năng lực học sinh tiểu học.

2.1.3. Về năng lực dạy học

Vận dụng được kiến thức về tâm lý học tiểu học, giáo dục học tiểu học và lý luận dạy học môn học để dạy học ở cấp tiểu học; phân tích được chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và chương trình môn học, chỉ ra được mối liên hệ giữa các môn học ở cấp tiểu học, mục tiêu môn học với mục tiêu của cấp học; phân tích được cấu trúc bài học, lựa chọn được nội dung dạy học phù hợp, thiết kế được các kế hoạch dạy học cho các bài học hoặc chủ đề gắn với môn học cụ thể ở cấp tiểu học theo định hướng phát triển năng lực; xác định được các phương pháp và kỹ thuật dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học, vận dụng để thực hành tổ chức các hoạt động dạy học; ứng dụng được công nghệ thông tin (CNTT) trong dạy học và hoạt động

giáo dục; mô tả và hệ thống được các phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh tiểu học nói chung và môn học cụ thể nói riêng.

2.1.4. Về năng lực định hướng sự phát triển học sinh

Tìm hiểu được đối tượng giáo dục, xác định được hướng phát triển của học sinh; hỗ trợ được học sinh phát triển; tư vấn cho cha mẹ học sinh về sự phát triển của học sinh.

2.1.5. Về năng lực hoạt động xã hội

Thực hiện đầy đủ các quy tắc ứng xử của nhà trường, xã hội, các quy định về quy chế dân chủ ở cơ sở; tham gia các hoạt động trong cộng đồng nghề nghiệp; hướng dẫn học sinh tham gia các hoạt động cộng đồng; vận động được các lực lượng xã hội tham gia hoạt động giáo dục.

2.1.6. Về năng lực phát triển nghề nghiệp

Thực hiện được hoạt động sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, có kỹ năng trao đổi, làm việc hợp tác phát triển chuyên môn; thực hiện được các hoạt động nghiên cứu sư phạm ứng dụng, tự học và tự bồi dưỡng để phát triển nghề nghiệp, sáng tạo trong giải quyết các vấn đề thực tiễn ở trường tiểu học; nhận thức đúng về phát triển nghề nghiệp bản thân, xây dựng được kế hoạch phát triển nghề nghiệp và tự đánh giá được kết quả phát triển nghề nghiệp của bản thân.

IV. Nội dung chương trình

1. Khối lượng chương trình

Tổng số: 35 tín chỉ, trong đó:

- Phần bắt buộc (BB): 31 tín chỉ.

- Phần tự chọn (TC): 04 tín chỉ.

(01 tín chỉ tương đương 15 tiết lý thuyết; 01 tiết lý thuyết tương đương với 02 tiết thảo luận, thực hành).

2. Nội dung phần bắt buộc tối thiểu (31 tín chỉ).

Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết dạy trên lớp	
			Lý thuyết	Thảo luận, thực hành
KHỐI KIẾN THỨC CHUNG				
BB1	Sinh lý học trẻ em	2	20	20
BB2	Tâm lý học giáo dục	2	20	20
BB3	Giáo dục học	3	30	30
BB4	Giao tiếp sư phạm	3	15	60
BB5	Quản lý hành vi của học sinh	2	15	30
BB6	Quản lý nhà nước về giáo dục	2	15	30
KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH				
BB7	Chương trình giáo dục phổ thông và chương trình môn học	2	10	40
BB8	Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh	3	30	30
BB9	Phương pháp dạy học: (chọn 01 trong các phương pháp dạy học: Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Công nghệ, Giáo dục thể chất, Ngoại ngữ)	3	15	60

Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết dạy trên lớp	
			Lý thuyết	Thảo luận, thực hành
BB10	Đánh giá học sinh	3	20	50
BB11	Ứng dụng CNTT trong giáo dục và dạy học	2	10	40
THỰC TẬP SƯ PHẠM				
BB12	Thực tập sư phạm 1	2	0	60
BB13	Thực tập sư phạm 2	2	0	60

3. Nội dung phần tự chọn (Chọn 02 học phần trong 07 học phần)

Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết dạy trên lớp	
			Lý thuyết	Thảo luận, thực hành
TC1	Tổ chức sinh hoạt chuyên môn	2	15	30
TC2	Xây dựng môi trường giáo dục	2	15	30
TC3	Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng	2	15	30
TC4	Thiết kế và sử dụng đồ dùng dạy học	2	15	30
TC5	Phối hợp với gia đình và cộng đồng	2	15	30
TC6	Công tác chủ nhiệm lớp và công tác Đội	2	15	30
TC7	Tổ chức hoạt động trải nghiệm	2	15	30

4. Mô tả các học phần

CÁC HỌC PHẦN BẮT BUỘC HỌC PHẦN BB1

Tên học phần: Sinh lý học trẻ em

Học phần đã học: Không

Yêu cầu cần đạt:

1. Trình bày được quy luật, chỉ số và đặc điểm phát triển của cơ thể trẻ em qua các thời kỳ.
2. Mô tả được đặc điểm về cấu tạo và chức năng của các hệ cơ quan trong cơ thể trẻ em; đặc điểm vệ sinh các hệ cơ quan.
3. Giải thích được đặc điểm hoạt động thần kinh cấp cao và vai trò của chúng trong sự phát triển thể chất, tư duy và tinh thần trong quá trình hình thành thói quen, kỹ năng, kỹ xảo ở trẻ em, gắn với những hiện tượng tâm lý trong đời sống của trẻ em.
4. Vận dụng được các kiến thức về sinh lý học trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Nội dung cơ bản:

1. Các quy luật phát triển, các chỉ số phát triển, đặc điểm phát triển của cơ thể trẻ em qua các thời kỳ
 - Các quy luật và chỉ số phát triển cơ thể trẻ em.
 - Đặc điểm phát triển cơ thể trẻ em.
2. Cấu tạo, chức năng và vai trò của hoạt động thần kinh cấp cao trong sự phát triển trẻ em
 - Cấu tạo và chức năng của hoạt động thần kinh cấp cao.
 - Vai trò của hệ thần kinh cấp cao trong sự phát triển của trẻ em.
3. Cấu tạo, chức năng và vai trò, sự phát triển của hệ vận động ở trẻ em
 - Cấu tạo và chức năng của hệ vận động.
 - Vai trò của hệ vận động trong sự phát triển cơ thể của trẻ em.

4. Cấu tạo, chức năng, vai trò, sự phát triển của hệ tuần hoàn ở trẻ em
 - Cấu tạo, chức năng của hệ tuần hoàn.
 - Vai trò của hệ tuần hoàn trong sự phát triển cơ thể của trẻ em.
 5. Cấu tạo, chức năng, vai trò, sự phát triển của hệ hô hấp ở trẻ em
 - Cấu tạo, chức năng của hệ hô hấp.
 - Vai trò của hệ hô hấp trong sự phát triển cơ thể của trẻ em.
 6. Cấu tạo, chức năng, vai trò, sự phát triển của hệ tiêu hóa ở trẻ em
 - Cấu tạo và chức năng của hệ tiêu hóa.
 - Vai trò của hệ tiêu hóa trong sự phát triển cơ thể của trẻ em.
 7. Cấu tạo, chức năng, vai trò, sự phát triển của hệ bài tiết ở trẻ em
 - Cấu tạo và chức năng của hệ bài tiết.
 - Vai trò của hệ bài tiết trong sự phát triển cơ thể của trẻ em.
 8. Cấu tạo, chức năng, vai trò, sự phát triển của tuyến nội tiết ở trẻ em
 - Cấu tạo và chức năng của tuyến nội tiết.
 - Vai trò của tuyến nội tiết trong sự phát triển cơ thể của trẻ em.
 9. Sự trao đổi chất và năng lượng
 - Cấu tạo và chức năng của hoạt động thần kinh cấp cao.
 - Vai trò của hệ thần kinh cấp cao trong sự phát triển của trẻ em.
- Đánh giá: Thi viết, tự luận.

HỌC PHẦN BB2

Tên học phần: Tâm lý học giáo dục

Học phần đã học: Không

Yêu cầu cần đạt:

1. Phân tích được quá trình phát triển tâm lý nói chung, đặc điểm phát triển nhân cách, nhận thức và phương diện xã hội ở học sinh tiểu học.
2. Giải thích được các hiện tượng tâm lý của học sinh tiểu học; bước đầu tổ chức được một số nghiên cứu về tâm lý học sinh tiểu học.
3. Vận dụng được những kiến thức đã học vào việc tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường tiểu học.
4. Thể hiện được thái độ tích cực, khoa học trong nhìn nhận, đánh giá học sinh tiểu học; yêu nghề, yêu trẻ và coi trọng việc tìm hiểu tâm lý học sinh tiểu học.

Nội dung cơ bản:

1. Khái niệm, quy luật, các yếu tố tác động đến sự phát triển tâm lý
 - Khái niệm và các quy luật của sự phát triển tâm lý.
 - Các yếu tố tác động đến sự phát triển tâm lý.
2. Sự phát triển một số thuộc tính tâm lý của nhân cách học sinh tiểu học
 - Các đặc điểm nhân cách của học sinh tiểu học.
 - Sự hình thành và phát triển nhân cách của học sinh tiểu học.
3. Sự phát triển nhận thức của học sinh tiểu học
 - Đặc điểm hoạt động nhận thức của học sinh tiểu học.
 - Sự phát triển quá trình nhận thức của học sinh tiểu học.
4. Sự phát triển phương diện xã hội của học sinh tiểu học
 - Nhóm xã hội của học sinh tiểu học.
 - Sự phát triển xã hội của học sinh tiểu học.

Đánh giá: Thi viết, tự luận.

HỌC PHẦN BB3**Tên học phần: Giáo dục học****Học phần đã học: Tâm lý học giáo dục, Sinh lý học trẻ em****Yêu cầu cần đạt:**

1. Phân tích được giáo dục là một hiện tượng đặc trưng của xã hội loài người và sự cần thiết của môn giáo dục học, nhất là đối với học sinh tiểu học.

2. Khái quát, hệ thống được một số tư tưởng, quan điểm giáo dục trên thế giới và Việt Nam.

3. Trình bày được vai trò của giáo dục với sự phát triển xã hội và cá nhân.

4. Phân tích được mục tiêu, nhiệm vụ của giáo dục tiểu học trong hệ thống giáo dục quốc dân; xác định được các nhiệm vụ của người giáo viên trong nhà trường tiểu học.

5. Trình bày được bản chất, đặc điểm, nguyên tắc của quá trình giáo dục ở tiểu học và các thành tố cơ bản của quá trình giáo dục ở tiểu học.

Nội dung cơ bản:

1. Sự cần thiết của môn Giáo dục học
 - Giáo dục là hiện tượng đặc trưng của xã hội.
 - Các tư tưởng giáo dục chủ yếu trên thế giới và ở Việt Nam.
 2. Vai trò của giáo dục đối với sự phát triển xã hội và cá nhân
 - Vai trò của giáo dục đối với sự phát triển xã hội.
 - Vai trò của giáo dục đối với sự phát triển cá nhân.
 3. Giáo dục tiểu học trong hệ thống giáo dục quốc dân
 - Khái quát về hệ thống giáo dục quốc dân ở Việt Nam; Giáo dục tiểu học trong hệ thống giáo dục quốc dân.
 - Hoạt động sư phạm của người giáo viên trong nhà trường tiểu học.
 4. Quá trình giáo dục học sinh ở cấp tiểu học
 - Bản chất, đặc điểm, nguyên tắc của quá trình giáo dục học sinh ở cấp tiểu học
 - Nội dung giáo dục học sinh ở cấp tiểu học; phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục học sinh ở cấp tiểu học.
 - Đánh giá giáo dục học sinh ở cấp tiểu học.
- Đánh giá: Thi viết, tự luận.

HỌC PHẦN BB4**Tên học phần: Giao tiếp sư phạm****Học phần đã học: Tâm lý học giáo dục****Yêu cầu cần đạt:**

1. Phân tích được vai trò, ý nghĩa của giao tiếp sư phạm trong hoạt động sư phạm và trong việc hình thành nhân cách người giáo viên tiểu học.

2. Trình bày được một số nguyên tắc và phong cách giao tiếp sư phạm; trình bày và thực hiện được các kỹ năng giao tiếp sư phạm sử dụng các yếu tố ngôn ngữ và sử dụng các yếu tố phi ngôn ngữ.

3. Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp sư phạm để thực hiện hiệu quả các hoạt động giao tiếp ở trường tiểu học; xử lý đúng nguyên tắc và phù hợp các tình huống sư phạm ở tiểu học.

Nội dung cơ bản:

1. Khái niệm và ý nghĩa của hoạt động giao tiếp sư phạm của giáo viên tiểu học
 - Khái niệm về giao tiếp và giao tiếp sư phạm của giáo viên tiểu học.

- Vai trò, ý nghĩa của giao tiếp sư phạm trong hoạt động của giáo viên tiểu học.
 - 2. Một số nguyên tắc và phong cách giao tiếp sư phạm
 - Các nguyên tắc giao tiếp sư phạm.
 - Phong cách giao tiếp sư phạm.
 - 3. Kỹ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp sư phạm
 - Kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ.
 - Kỹ năng giao tiếp phi ngôn ngữ.
 - 4. Kỹ năng xử lý tình huống giao tiếp sư phạm
 - Các nguyên tắc xử lý tình huống giao tiếp sư phạm.
 - Nhận diện và phân tích tình huống giao tiếp sư phạm ở tiểu học.
 - Thực hành xử lý các tình huống giao tiếp sư phạm thực tiễn trong dạy học và giáo dục.
- Đánh giá: Thi viết, tự luận, thực hành.

HỌC PHẦN BB5

Tên học phần: Quản lý hành vi của học sinh

Học phần đã học: Tâm lý học giáo dục, Giáo dục học và Sinh lý học trẻ em

Yêu cầu cần đạt:

1. Trình bày được khái niệm, ý nghĩa và các nguyên tắc quản lý hành vi của học sinh tiểu học.
2. Mô tả được các chiến lược, biện pháp quản lý hành vi của học sinh tiểu học.
3. Phân tích được các hình thức khen thưởng và kỷ luật tích cực.
4. Thực hiện hiệu quả được hoạt động quản lý hành vi của học sinh ở trường tiểu học.

Nội dung cơ bản:

1. Khái niệm và ý nghĩa của hoạt động quản lý hành vi của học sinh tiểu học
 - Khái niệm quản lý hành vi của học sinh tiểu học.
 - Ý nghĩa của hoạt động quản lý hành vi của học sinh tiểu học.
2. Nguyên tắc quản lý hành vi của học sinh tiểu học
 - Nguyên tắc đảm bảo tính giáo dục đối với học sinh tiểu học.
 - Nguyên tắc đảm bảo tính phát triển đối với học sinh tiểu học.
 - Nguyên tắc đảm bảo tính phù hợp trong giao tiếp với học sinh tiểu học.
3. Chiến lược, biện pháp quản lý hành vi của học sinh tiểu học
 - Chiến lược quản lý hành vi của học sinh tiểu học.
 - Biện pháp quản lý hành vi của học sinh tiểu học.
4. Khen thưởng và kỷ luật tích cực trong quản lý hành vi của học sinh tiểu học
 - Khen thưởng tích cực trong quản lý hành vi của học sinh tiểu học.
 - Kỷ luật tích cực trong quản lý hành vi của học sinh tiểu học.

Đánh giá: Thi viết, tự luận.

HỌC PHẦN BB6

Tên học phần: Quản lý nhà nước về giáo dục

Học phần đã học: Giáo dục học

Yêu cầu cần đạt:

1. Trình bày được những nội dung cơ bản về quản lý nhà nước về giáo dục và hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam.

2. Phân tích được chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của các chức danh trong bộ máy quản lý nhà trường trên cơ sở nắm được vị trí của giáo dục tiểu học, cơ cấu tổ chức và nội dung quản lý các hoạt động của nhà trường tiểu học.

3. Tự giác chấp hành và vận động đồng nghiệp thực hiện các quy định thuộc về quản lý hành chính nhà nước, quản lý giáo dục trong quá trình hoạt động nghề nghiệp.

Nội dung cơ bản:

1. Giáo dục trong xã hội hiện đại

- Đặc điểm xã hội hiện đại và yêu cầu đặt ra đối với giáo dục.

- Xu thế và chiến lược phát triển giáo dục trên thế giới.

- Chiến lược phát triển giáo dục ở Việt Nam; xã hội hoá giáo dục.

2. Quản lý hành chính nhà nước và quản lý nhà nước về giáo dục

- Một số vấn đề cơ bản về nhà nước, quản lý hành chính nhà nước và công vụ, công chức.

- Đường lối quan điểm của Đảng và Nhà nước về giáo dục.

- Vị trí, vai trò, nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục.

- Luật Giáo dục.

- Điều lệ, quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với giáo dục phổ thông.

- Phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục cấp tiểu học.

3. Hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam

- Khái niệm hệ thống giáo dục quốc dân; Căn cứ xây dựng hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam.

- Tính chất, nguyên lý và mục tiêu giáo dục Việt Nam; Xu hướng phát triển của hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam.

- Nội dung và giải pháp thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam.

4. Công tác quản lý trong trường tiểu học

- Cơ cấu tổ chức nhà trường tiểu học.

- Nội dung quản lý giáo dục trong trường tiểu học; Nguyên tắc, phương thức quản lý trường tiểu học.

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của giáo viên tiểu học và các chức danh trong bộ máy quản lý trường tiểu học.

- Ứng dụng CNTT trong quản lý trường tiểu học.

Đánh giá: Viết tiểu luận, bài tập lớn.

HỌC PHẦN BB7

Tên học phần: Chương trình giáo dục phổ thông và chương trình môn học

Học phần đã học: Tâm lý học giáo dục, Sinh lý học trẻ em, Giáo dục học

Yêu cầu cần đạt:

1. Trình bày được những điểm đổi mới cơ bản của chương trình giáo dục phổ thông 2018 và định hướng triển khai chương trình.

2. Phân tích và đánh giá được những điểm mới của chương trình giáo dục phổ thông 2018, tham chiếu với chương trình hiện hành.

3. Mô tả được khái quát về chương trình môn học ở tiểu học và mối liên hệ theo chiều dọc (phát triển môn học ở THCS và THPT) và theo chiều ngang (các môn học ở tiểu học).

4. Phân tích được chương trình và những điểm mới trong chương trình của môn học đó. (Chọn 01 trong các môn học: Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật), Tin học và Công nghệ, Giáo dục thể chất, Ngoại ngữ).

5. Liên hệ được với bối cảnh địa phương về việc thực hiện chương trình hiện hành và chương trình giáo dục phổ thông mới trong giai đoạn sắp tới.

Nội dung cơ bản:

1. Khái quát về chương trình giáo dục phổ thông (cấp tiểu học)
 - Quan điểm xây dựng chương trình.
 - Nội dung, kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học hiện hành.
 2. Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018
 - Cơ sở khoa học và cơ sở pháp lý xây dựng chương trình giáo dục phổ thông.
 - Quan điểm xây dựng chương trình giáo dục phổ thông.
 - Những điểm đổi mới trong chương trình giáo dục phổ thông 2018.
 - Mục tiêu, yêu cầu, kế hoạch giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.
 3. Chương trình môn học ở tiểu học và mối liên hệ với chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018
 - Cấu trúc chương trình môn học ở tiểu học; nội dung chương trình môn học ở tiểu học.
 - Những điểm đổi mới trong chương trình các môn học ở tiểu học và mối liên hệ với chương trình giáo dục phổ thông tổng thể.
 4. Thực hiện chương trình môn học 2018 ở trường tiểu học
 - Kế hoạch phát triển chương trình môn học.
 - Các điều kiện và nguyên tắc triển khai.
- Đánh giá: Thi viết, tự luận.

HỌC PHẦN BB8

Tên học phần: Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Học phần đã học: Tâm lý học, Sinh lý học trẻ em, Giáo dục học

Yêu cầu cần đạt:

1. Phân tích được các lý thuyết học tập và định hướng vận dụng vào quá trình dạy học ở tiểu học.
2. Mô tả và phân tích được tính tất yếu của dạy học định hướng năng lực, nguyên tắc, quan điểm, vai trò của người giáo viên trong dạy học định hướng năng lực; so sánh được dạy học định hướng năng lực và dạy học định hướng nội dung.
3. Trình bày được một số cách tiếp cận dạy học phát triển năng lực; dạy học tích hợp, phân hóa, theo chủ đề, trải nghiệm trong dạy học tiểu học và vận dụng được các cách tiếp cận này trong thiết kế hoạt động học cho học sinh tiểu học.
4. Phân tích được ý nghĩa và nội dung đổi mới hoạt động dạy học ở tiểu học theo dạy học định hướng năng lực. Liên hệ trong chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Nội dung cơ bản:

1. Một số lý thuyết học tập hiện đại
 - Thuyết hành vi.
 - Thuyết nhận thức.
 - Thuyết kiến tạo.
 - Thuyết đa trí tuệ.
 - Thuyết hoạt động.
2. Dạy học phát triển năng lực ở tiểu học
 - Khái niệm về năng lực và phát triển năng lực.
 - Tính tất yếu của dạy học phát triển năng lực.

- Nguyên tắc, quan điểm dạy học phát triển năng lực.
- Vai trò của người giáo viên trong dạy học phát triển năng lực.
- So sánh quan điểm dạy học phát triển năng lực và dạy học định hướng nội dung.

3. Các cách tiếp cận dạy học phát triển năng lực

- Dạy học tích hợp.
- Dạy học theo chủ đề.
- Dạy học trải nghiệm.
- Dạy học phân hóa.

4. Đổi mới hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực ở tiểu học

- Xu thế dạy học định hướng phát triển năng lực.
- Những điểm đổi mới trong dạy học định hướng phát triển năng lực trong chương trình giáo dục phổ thông mới.

Đánh giá: Thi viết, tự luận.

HỌC PHẦN BB9

Tên học phần: Phương pháp dạy học (Chọn 01 trong các phương pháp dạy học: Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Công nghệ, Giáo dục thể chất, Ngoại ngữ)

Học phần đã học: Giáo dục học, Tâm lý học giáo dục, Sinh lý học trẻ em

Yêu cầu cần đạt:

1. Phân tích được các lý thuyết học tập và định hướng vận dụng vào quá trình dạy học ở tiểu học.

2. Mô tả và phân tích được tính tất yếu của dạy học theo định hướng phát triển năng lực, nguyên tắc, quan điểm, vai trò của người giáo viên trong dạy học theo định hướng phát triển năng lực; so sánh được dạy học theo định hướng phát triển năng lực và dạy học theo định hướng nội dung.

3. Trình bày được một số cách tiếp cận dạy học theo định hướng phát triển năng lực: dạy học tích hợp, phân hóa, theo chủ đề, trải nghiệm trong dạy học tiểu học và vận dụng được các cách tiếp cận này trong thiết kế hoạt động học cho học sinh tiểu học.

4. Phân tích được ý nghĩa và nội dung đổi mới hoạt động dạy học ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực. Liên hệ trong chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Nội dung cơ bản:

1. Khái quát về quá trình dạy học tiểu học
 - Động lực, chức năng, logic của quá trình dạy học tiểu học.
 - Nguyên tắc dạy học tiểu học; Nhiệm vụ dạy học tiểu học.
 - Nội dung dạy học tiểu học; Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học tiểu học.
2. Phương pháp dạy học môn học ở tiểu học
 - Vị trí, đối tượng nghiên cứu của môn học.
 - Nội dung, chương trình, tài liệu dạy học môn học; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học môn học.
 - Đánh giá môn học.
 - Tổ chức dạy học môn học ở tiểu học.
 - Thực hành phát triển chương trình môn học và thiết kế kế hoạch bài học môn học.

Đánh giá: Thi viết, tự luận.

HỌC PHẦN BB10

Tên học phần: Đánh giá học sinh

Học phần đã học: Giáo dục học

Yêu cầu cần đạt:

1. Trình bày được khái niệm, đặc điểm, yêu cầu về kiểm tra đánh giá và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh tiểu học.
2. Phân tích được yêu cầu đổi mới đánh giá kết quả học tập của học sinh tiểu học, mục tiêu, nguyên tắc đánh giá.
3. Tìm hiểu và cập nhật được các quy định và văn bản hướng dẫn đánh giá kết quả học tập của học sinh tiểu học.
4. Mô tả được các hình thức đánh giá học sinh tiểu học bao gồm đánh giá chẩn đoán, đánh giá quá trình, đánh giá tổng kết; các phương pháp đánh giá và các công cụ đánh giá; các lực lượng tham gia đánh giá học sinh tiểu học.
5. Vận dụng thiết kế được kế hoạch đánh giá trong lớp học đối với học sinh tiểu học.

Nội dung cơ bản:

1. Một số vấn đề chung về kiểm tra đánh giá ở tiểu học
 - Các khái niệm cơ bản.
 - Vai trò của kiểm tra đánh giá trong giáo dục; mục đích của kiểm tra đánh giá trong giáo dục.
 - Nguyên tắc đánh giá trong giáo dục; các loại hình đánh giá trong giáo dục.
 - Quy trình đánh giá trong giáo dục.
 2. Kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh
 - Khái niệm đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.
 - Đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh tiểu học.
 - Hình thức và phương pháp đánh giá học sinh tiểu học.
 - Công cụ đánh giá học sinh tiểu học; xử lý, phản hồi kết quả kiểm tra đánh giá ở tiểu học.
 3. Thực hành đánh giá môn học ở tiểu học
 - Một số loại hình đánh giá theo định hướng phát triển năng lực trong dạy học môn học ở tiểu học.
 - Thực hành thiết kế kế hoạch đánh giá học sinh tiểu học.
 - Thực hành vận dụng đánh giá trong lớp học ở tiểu học.
- Đánh giá: Thi viết, tự luận.

HỌC PHẦN BB11

Tên học phần: Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và dạy học

Học phần đã học: Giáo dục học và Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Yêu cầu cần đạt:

1. Trình bày và thực hiện được ứng dụng CNTT trong giáo dục và dạy học ở trường tiểu học.
2. Trình bày và thực hiện được ứng dụng CNTT trong dạy học qua mạng cho học sinh tiểu học.
3. Trình bày và thực hiện được ứng dụng CNTT theo hình thức kết hợp giữa dạy học trên lớp và tự học qua mạng của học sinh tiểu học.

Nội dung cơ bản:

1. Ứng dụng CNTT trong giáo dục và dạy học ở trường tiểu học

- Ứng dụng CNTT trong việc xây dựng, tổ chức môi trường dạy học, kiểm tra; Ứng dụng CNTT trong việc thiết kế, tổ chức các hoạt động tìm tòi, giải quyết vấn đề sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học của học sinh; Ứng dụng CNTT trong quản lý học tập và quản lý hồ sơ giáo dục.

- Sử dụng phối hợp ứng dụng CNTT với các phương tiện dạy học truyền thống.

2. Ứng dụng CNTT trong dạy học qua mạng cho học sinh tiểu học

- Khái niệm, phương thức và ưu điểm, hạn chế của dạy học qua mạng.

- Ứng dụng CNTT để xây dựng các học liệu số (tài liệu đọc, video bài giảng, bài giảng điện tử có tương tác, bài kiểm tra).

- Khai thác các hệ thống quản lý học tập, quản lý nội dung học tập để xây dựng, tổ chức các khóa học qua mạng.

- Khai thác hệ thống dạy học trực tuyến để tổ chức và quản lý lớp học, tương tác qua môi trường mạng.

3. Ứng dụng CNTT theo hình thức kết hợp giữa dạy học trên lớp và tự học qua mạng của học sinh tiểu học

- Khái niệm, hình thức tổ chức dạy học theo phương thức kết hợp giữa dạy học trên lớp và tự học qua mạng – mô hình lớp học đảo ngược.

- Phối hợp các ứng dụng công nghệ, học liệu số và thiết bị công nghệ trong dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược.

Đánh giá: Thi viết, tự luận.

HỌC PHẦN BB12

Tên học phần: Thực tập sư phạm (TTSP) 1

Học phần đã học: Các học phần thuộc khối kiến thức chung và khối kiến thức chuyên ngành

Yêu cầu cần đạt:

1. Trình bày được thực tiễn giáo dục ở trường thực tập; các công việc, hồ sơ, sổ sách mà một giáo viên tiểu học cần thực hiện.

2. Trình bày được các hoạt động của cộng đồng giáo viên, hoạt động Đội, Sao Nhi đồng.

3. Phân tích được hồ sơ học sinh, đặc điểm học sinh lớp thực tập; Quản lý được nề nếp học tập của lớp thực tập.

4. Xây dựng được kế hoạch và tổ chức được một số hoạt động giáo dục tập thể ở trường tiểu học; Soạn giáo án và thực hiện được một số giờ học ở trường tiểu học.

Nội dung cơ bản:

1. Thực hiện được nhiệm vụ của một giáo viên dạy: Âm nhạc/Mỹ thuật/Tin học/Công nghệ/Giáo dục thể chất/Ngoại ngữ ở trường tiểu học

- Dự một số giờ dạy học ở trường tiểu học.

- Soạn giáo án cho một số bài học ở trường tiểu học.

- Thực hiện giờ dạy cho một số bài học.

2. Thực hiện các nhiệm vụ của một giáo viên trong cộng đồng giáo dục trường tiểu học

- Tìm hiểu thực tiễn giáo dục ở trường thực tập; các công việc, hồ sơ, sổ sách của giáo viên tiểu học ở trường tiểu học.

- Tham gia các hoạt động của cộng đồng giáo viên, hoạt động Đội Thiếu niên tiên phong, Sao Nhi đồng (TNTP/Sao Nhi đồng).

- Khai thác hồ sơ học sinh, tìm hiểu đặc điểm học sinh lớp thực tập.

- Tham gia quản lý nề nếp học tập của lớp thực tập.
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức một số hoạt động giáo dục tập thể ở trường tiểu học.

Đánh giá:

- Hồ sơ thực tập và minh chứng.
- Điểm TTSP 1 = (Điểm thực tập giáo dục x 2 + Điểm thực tập dạy học)/3.

HỌC PHẦN BB13

Tên học phần: Thực tập sư phạm 2

Học phần đã học: Thực tập sư phạm 1

Yêu cầu cần đạt:

1. Trình bày được kế hoạch giáo dục nhà trường (Kế hoạch dạy học buổi 1; kế hoạch dạy học buổi 2; kế hoạch dạy học câu lạc bộ; kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp).

2. Trình bày được các hoạt động sinh hoạt chuyên môn, các công việc của tổ chuyên môn trong việc tổ chức thực hiện chương trình môn học và đánh giá chất lượng dạy học.

3. Xây dựng được kế hoạch thực tập giảng dạy hằng tuần và cả đợt.

4. Xây dựng được giáo án cho một số bài học; thực hiện được các hoạt động dạy học cho một số bài học.

Tổ chức được một số hoạt động giáo dục tập thể ở trường tiểu học.

Nội dung cơ bản:

1. Thực hiện các nhiệm vụ của một giáo viên trong cộng đồng giáo dục trường tiểu học

- Khai thác hồ sơ học sinh, tìm hiểu đặc điểm học sinh lớp thực tập.
- Tham gia quản lý nề nếp học tập của lớp thực tập.
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức một số hoạt động giáo dục tập thể ở trường tiểu học.

2. Thực hiện được nhiệm vụ của một giáo viên dạy: Âm nhạc/Mỹ thuật/Tin học/Công nghệ/Giáo dục thể chất/Ngoại ngữ ở trường tiểu học

- Tìm hiểu về kế hoạch giáo dục nhà trường (Kế hoạch dạy học buổi 1; kế hoạch dạy học buổi 2; kế hoạch dạy học câu lạc bộ; kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp).

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn; tìm hiểu các công việc của tổ chuyên môn trong việc tổ chức thực hiện chương trình môn học và đánh giá chất lượng dạy học.

- Xây dựng kế hoạch thực tập giảng dạy hằng tuần và cả đợt.

- Dự các giờ dạy học mẫu và các giờ dạy học bộ môn khác; soạn giáo án cho một số bài học.

- Thực hiện giờ dạy cho một số bài học.

Đánh giá:

- Hồ sơ thực tập và minh chứng.
- Điểm TTSP 2 = (Điểm thực tập giáo dục + Điểm thực tập dạy học x 2)/3.

CÁC HỌC PHẦN TỰ CHỌN HỌC PHẦN TC1

Tên học phần: Tổ chức sinh hoạt chuyên môn

Học phần đã học: Giáo dục học, Chương trình giáo dục phổ thông và chương trình môn học.

Yêu cầu cần đạt:

1. Trình bày được vị trí, vai trò, chức năng và nhiệm vụ của tổ chuyên môn trong nhà trường tiểu học.
2. Trình bày được nội dung, các hình thức, phương pháp sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn ở trường tiểu học.
3. Phân tích được việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn trong trường tiểu học hiện nay: ý nghĩa, quy trình sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học hướng đến phát triển năng lực đội ngũ giáo viên.
4. Thực hành lập được kế hoạch và tổ chức được một buổi sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn (khối chuyên môn).

Nội dung cơ bản:

1. Sinh hoạt chuyên môn ở trường tiểu học
 - Khái niệm.
 - Vị trí vai trò của sinh hoạt chuyên môn ở trường tiểu học; mục tiêu, nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn ở trường tiểu học.
 2. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn ở trường tiểu học
 - Xu hướng đổi mới sinh hoạt chuyên môn ở trường tiểu học.
 - Sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học ở trường tiểu học.
 3. Thực hành lập kế hoạch và tổ chức sinh hoạt chuyên môn ở trường tiểu học
 - Thực hành lập kế hoạch sinh hoạt chuyên môn của tổ/khối chuyên môn.
 - Thực hành tổ chức sinh hoạt chuyên môn.
- Đánh giá: Viết tiểu luận, bài tập lớn.

HỌC PHẦN TC2

Tên học phần: Xây dựng môi trường giáo dục

Học phần đã học: Giáo dục học

Yêu cầu cần đạt:

1. Phân tích được khái niệm môi trường giáo dục ở tiểu học, bao gồm khái niệm, đặc điểm, thành tố của môi trường giáo dục.
2. Phân tích được các mục tiêu, yêu cầu, nguyên tắc, biện pháp xây dựng môi trường giáo dục ở tiểu học.
3. Đề xuất được các biện pháp xây dựng môi trường giáo dục hạnh phúc ở tiểu học.

Nội dung cơ bản:

1. Môi trường giáo dục và môi trường giáo dục ở tiểu học
 - Khái niệm và vai trò của môi trường giáo dục.
 - Khái niệm, đặc điểm của môi trường giáo dục ở tiểu học.
2. Xây dựng môi trường giáo dục ở tiểu học
 - Các thành tố của môi trường giáo dục tiểu học.
 - Mục tiêu, nguyên tắc yêu cầu của việc xây dựng môi trường giáo dục ở tiểu học.

3. Vai trò, trách nhiệm của các chủ thể trong việc xây dựng môi trường giáo dục ở tiểu học

- Ban giám hiệu.
- Giáo viên.
- Phụ huynh.

Đánh giá: Viết tiểu luận, bài tập lớn.

HỌC PHẦN TC3

Tên học phần: Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng

Học phần đã học: Giáo dục học

Yêu cầu cần đạt:

1. Trình bày được vai trò và vị trí của hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở trường tiểu học.

2. Phân tích được quy trình thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở trường tiểu học.

3. Xây dựng được đề cương nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở trường tiểu học.

4. Thực hiện được hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở trường tiểu học.

Nội dung cơ bản:

1. Khái niệm, vai trò của hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở trường tiểu học

- Khái niệm hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở trường tiểu học.

- Vai trò, ý nghĩa của hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở trường tiểu học.

2. Quy trình thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở trường tiểu học

- Xác định vấn đề cần nghiên cứu; Xác định mục tiêu và ý nghĩa của việc nghiên cứu vấn đề.

- Xác định cơ sở lý luận cho vấn đề nghiên cứu; Xác định chiến lược, phương pháp nghiên cứu.

- Xác định những đóng góp của kết quả nghiên cứu vấn đề và những khuyến nghị cho hoạt động giáo dục, dạy học ở trường tiểu học.

3. Xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở trường tiểu học

- Viết đề cương theo quy trình thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở trường tiểu học.

- Trình bày đề cương nghiên cứu và hoàn thiện đề cương.

4. Thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở trường tiểu học.

- Thu thập thông tin, dữ liệu cho vấn đề nghiên cứu (theo đề cương nghiên cứu).

- Xử lý, phân tích thông tin, dữ liệu.

- Viết bài báo cáo khoa học.

- Báo cáo khoa học.

Đánh giá: Viết tiểu luận, bài tập lớn.

HỌC PHẦN TC4

Tên học phần: Thiết kế và sử dụng đồ dùng dạy học

Học phần đã học: Giáo dục học, Phương pháp dạy học môn học

Yêu cầu cần đạt:

1. Trình bày được một số loại đồ dùng thường được sử dụng trong dạy học ở tiểu học.
2. Phân loại được cấu tạo và chức năng của một số đồ dùng dạy học ở tiểu học.
3. Thiết kế và sử dụng hiệu quả được đồ dùng dạy học ở tiểu học.
4. Sử dụng được một số đồ dùng trong dạy học ở tiểu học.

Nội dung cơ bản:

1. Quan sát và nhận biết đồ dùng dạy học ở tiểu học.
 - Quan sát một số đồ dùng được sử dụng trong hoạt động dạy học ở tiểu học.
 - Mô tả đặc điểm, vai trò của các đồ dùng dạy học đã quan sát.
 2. Phân loại cấu tạo và chức năng hoạt động của một số đồ dùng dạy học ở tiểu học.
 - Phân loại cấu tạo một số đồ dùng dạy học ở tiểu học.
 - Xác định chức năng hoạt động của một số đồ dùng dạy học ở tiểu học.
 3. Thiết kế một số đồ dùng dạy học ở tiểu học
 - Thiết kế đồ dùng dạy học để hình thành kiến thức mới.
 - Thiết kế đồ dùng dạy học để luyện tập, củng cố.
 4. Thực hành sử dụng đồ dùng dạy học trong dạy học ở tiểu học.
 - Thực hành sử dụng các đồ dùng dạy học để hình thành kiến thức mới.
 - Thực hành sử dụng các đồ dùng dạy học để luyện tập, củng cố.
- Đánh giá: Tự luận, thực hành, vấn đáp.

HỌC PHẦN TC5

Tên học phần: Phối hợp với gia đình và cộng đồng

Học phần đã học: Giáo dục học

Yêu cầu cần đạt:

1. Trình bày được ý nghĩa của việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong việc phát triển năng lực học sinh tiểu học.
2. Phân tích được các hình thức phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong việc phát triển năng lực học sinh tiểu học.
3. Thiết kế được hoạt động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong việc phát triển năng lực học sinh tiểu học.

Nội dung cơ bản:

1. Vai trò của nhà trường, gia đình và cộng đồng trong việc phát triển năng lực của học sinh tiểu học.
 - Vai trò của nhà trường trong việc phát triển năng lực của học sinh tiểu học.
 - Vai trò của gia đình trong việc phát triển năng lực của học sinh tiểu học.
 - Vai trò của cộng đồng trong việc phát triển năng lực của học sinh tiểu học.
2. Hình thức phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong việc tổ chức các hoạt động phát triển năng lực của học sinh tiểu học.
 - Ý nghĩa sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong việc tổ chức các hoạt động phát triển năng lực của học sinh tiểu học.
 - Nguyên tắc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong việc tổ chức các hoạt động phát triển năng lực của học sinh tiểu học.

- Các hình thức phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong việc tổ chức các hoạt động phát triển năng lực của học sinh tiểu học.

3. Thiết kế hoạt động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong việc phát triển năng lực của học sinh tiểu học

- Xác định mục đích của hoạt động phối hợp.
- Xác định nội dung phối hợp; Xác định phương pháp phối hợp.
- Xây dựng kế hoạch, chương trình triển khai, thực hiện.

Đánh giá: Viết tiểu luận, bài tập lớn.

HỌC PHẦN TC6

Tên học phần: Công tác chủ nhiệm lớp và công tác Đội

Học phần đã học: Giáo dục học, Tâm lý học giáo dục, Sinh lý học trẻ em

Yêu cầu cần đạt:

1. Trình bày được vai trò, chức năng, nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường tiểu học.

2. Trình bày được nội dung, phương pháp giáo dục của giáo viên chủ nhiệm lớp

3. Xây dựng được kế hoạch chủ nhiệm lớp.

4. Trình bày được vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Tổ chức Đội và Tổng phụ trách Đội trong trường tiểu học.

5. Trình bày được nội dung, phương pháp hoạt động của Đội TNTP/Sao Nhi đồng trong trường tiểu học.

6. Lập được kế hoạch và tổ chức được một hoạt động của Đội TNTP/Sao Nhi đồng.

Nội dung cơ bản:

1. Vai trò, chức năng, nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường tiểu học

- Vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường tiểu học.
- Chức năng của giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường tiểu học.
- Nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường tiểu học.

2. Nội dung, phương pháp giáo dục của giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường tiểu học

- Nội dung giáo dục của giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường tiểu học.
- Phương pháp giáo dục của giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường tiểu học.

3. Kế hoạch chủ nhiệm của giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường tiểu học

- Vai trò, ý nghĩa của kế hoạch chủ nhiệm của giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường tiểu học.

- Tìm hiểu và phân tích một kế hoạch chủ nhiệm mẫu của giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường tiểu học.

4. Vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Tổ chức Đội TNTP/Sao Nhi đồng ở trường tiểu học

- Vai trò của Tổ chức Đội TNTP/Sao Nhi đồng ở trường tiểu học.
- Chức năng của Tổ chức Đội TNTP/Sao Nhi đồng ở trường tiểu học.
- Nhiệm vụ của Tổ chức Đội TNTP/Sao Nhi đồng ở trường tiểu học.

5. Mục tiêu, nội dung, phương pháp hoạt động của Đội TNTP/Sao Nhi đồng

- Mục tiêu hoạt động của Đội TNTP/Sao Nhi đồng.
- Nội dung hoạt động của Đội TNTP/Sao Nhi đồng.
- Phương pháp hoạt động của Đội TNTP/Sao Nhi đồng.

6. Kế hoạch hoạt động Đội TNTP/Sao Nhi đồng ở trường tiểu học

- Kế hoạch hoạt động Đội TNTP ở trường tiểu học.
 - Kế hoạch hoạt động Sao Nhi đồng ở trường tiểu học.
- Đánh giá: Viết tiểu luận, bài tập lớn.

HỌC PHẦN TC7

Tên học phần: Tổ chức hoạt động trải nghiệm

Học phần đã học: Giáo dục học, Tâm lý học giáo dục, Chương trình giáo dục phổ thông và chương trình môn học

Yêu cầu cần đạt:

1. Trình bày được khái niệm, vị trí, mục tiêu, yêu cầu cần đạt, nội dung giáo dục, phương thức tổ chức và đánh giá hoạt động trải nghiệm là hoạt động giáo dục bắt buộc ở tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018.
2. Thực hành tổ chức, thực hiện được hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm, hoạt động giáo dục theo chủ đề ở trường tiểu học.
3. Thực hành tổ chức, thực hiện được tiết sinh hoạt dưới cờ ở trường tiểu học.
4. Thực hành tổ chức, thực hiện được tiết sinh hoạt lớp ở trường tiểu học.
5. Thực hành tổ chức, thực hiện được hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ ở trường tiểu học.

Vận dụng các kiến thức và kỹ năng đã học để xây dựng kế hoạch và tổ chức được việc dạy học các hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học.

Nội dung cơ bản:

1. Hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học
 - Khái niệm.
 - Mục tiêu và yêu cầu cần đạt của hoạt động trải nghiệm trong chương trình giáo dục phổ thông 2018.
 - Nội dung giáo dục hoạt động trải nghiệm ở tiểu học; Phương thức tổ chức và các loại hình hoạt động.
 - Đánh giá kết quả giáo dục.
2. Hoạt động giáo dục theo chủ đề giáo dục ở trường tiểu học
 - Khái niệm giáo dục theo chủ đề.
 - Nội dung giáo dục theo chủ điểm, theo chủ đề.
 - Quy trình tổ chức hoạt động giáo dục theo chủ đề.
3. Sinh hoạt dưới cờ ở trường tiểu học
 - Khái niệm sinh hoạt dưới cờ.
 - Nội dung giáo dục của tiết sinh hoạt dưới cờ.
 - Quy trình tổ chức tiết sinh hoạt dưới cờ.
4. Sinh hoạt lớp ở trường tiểu học
 - Khái niệm tiết sinh hoạt lớp.
 - Nội dung giáo dục của tiết sinh hoạt lớp.
 - Quy trình tổ chức tiết sinh hoạt lớp.
5. Sinh hoạt câu lạc bộ ở trường tiểu học
 - Khái niệm sinh hoạt câu lạc bộ ở trường tiểu học.
 - Nội dung giáo dục.
 - Quy trình tổ chức.

Đánh giá: Bài tập lớn, thực hành.

V. Hướng dẫn thực hiện chương trình bồi dưỡng

1. Tuyển sinh

1.1. Căn cứ tuyển sinh

Cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng bám sát quy định tại Chương trình bồi dưỡng ban hành kèm theo Thông tư này để thông báo tuyển sinh.

1.2. Hướng dẫn học viên đăng ký bồi dưỡng

Học viên có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp với dạy học: Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Công nghệ, Giáo dục thể chất, Ngoại ngữ thì cần đăng ký rõ trong học phần phương pháp dạy học cụ thể (BB9) để học tập, rèn luyện và phát triển năng lực dạy học.

2. Tổ chức bồi dưỡng

2.1. Hình thức tổ chức bồi dưỡng

Hình thức tổ chức bồi dưỡng gồm: Bồi dưỡng trực tiếp; Bồi dưỡng trực tiếp kết hợp với bồi dưỡng trực tuyến.

Cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng lựa chọn hình thức tổ chức bồi dưỡng phù hợp với điều kiện thực tiễn. Không bồi dưỡng trực tuyến đối với các học phần: BB9, BB12, BB13.

2.2. Biên soạn tài liệu

Tài liệu được biên soạn phải phù hợp với chương trình bồi dưỡng, đảm bảo tính khoa học, gắn lý luận với thực tiễn giáo dục phổ thông; nội dung tài liệu phải được biên soạn theo kết cấu mở để tạo điều kiện cho giảng viên, báo cáo viên thường xuyên bổ sung, cập nhật những nội dung và những kinh nghiệm thực tiễn từng thời điểm vào nội dung bài giảng.

Tài liệu bồi dưỡng được tổ chức biên soạn, thẩm định phù hợp với hình thức tổ chức bồi dưỡng. Bồi dưỡng trực tiếp kết hợp với bồi dưỡng trực tuyến: Giảng viên cung cấp tài liệu, học liệu, giao nhiệm vụ và giám sát, hướng dẫn học viên tự học, chuẩn bị cho các hoạt động bồi dưỡng trực tiếp.

3. Yêu cầu thực hiện hoạt động bồi dưỡng đối với cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng, giảng viên, học viên

3.1. Giảng viên

3.1.1. Giảng viên tham gia giảng dạy chương trình này bao gồm: Giảng viên trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có chức danh nghề nghiệp giảng viên trở lên, có trình độ thạc sĩ trở lên, có chuyên ngành phù hợp với học phần được giảng dạy, có kiến thức, kinh nghiệm trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, quản lý và nghiên cứu khoa học; những nhà quản lý, nhà khoa học có chức danh tương đương chức danh nghề nghiệp giảng viên, có kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực giáo dục phổ thông; nghệ nhân các lĩnh vực liên quan.

3.1.2. Giảng viên tham gia giảng dạy cần đầu tư nghiên cứu tài liệu, thường xuyên cập nhật văn bản mới, kiến thức mới, các bài tập tình huống điển hình trong thực tiễn để trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản, thiết thực, sát với hoạt động giáo dục của giáo viên ở trường phổ thông.

3.1.3. Giảng viên hướng dẫn học viên lựa chọn các học phần tự chọn trong chương trình để học viên tìm hiểu sâu, thực hành thêm các nội dung thiết thực, cập nhật trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

3.2. Học viên

3.2.1. Các đối tượng có bằng cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ được miễn các học phần tương ứng đã được học trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng được cấp bằng và chứng chỉ.

3.2.2. Nghiên cứu tài liệu trước khi tham gia học tập trên lớp, tham gia thảo luận, làm bài tập theo yêu cầu của giảng viên, thường xuyên trao đổi cùng giảng viên các tình huống thực tiễn để đưa ra những giải pháp, ứng xử phù hợp.

3.2.3. Vận dụng kiến thức, kỹ năng được bồi dưỡng vào công tác giáo dục, dạy học ở trường tiểu học.

3.2.4. Thực hiện đúng quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và các quy định khác của pháp luật.

3.3. Hoạt động dạy - học

3.3.1. Hoạt động dạy - học phải đảm bảo kết hợp giữa lý luận và thực tiễn; giữa kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng thực hành. Tăng cường áp dụng các phương pháp dạy học tích cực hướng đến giải quyết các vấn đề trong thực tiễn giúp cho việc học tập và công tác sau này của học viên.

3.3.2. Đảm bảo có đủ tài liệu học tập để học viên được nghiên cứu trước khi tham gia học tập, bồi dưỡng.

3.3.3. Yêu cầu đối với việc tổ chức cho học viên (giáo sinh) thực hành kỹ năng giáo dục ở trường tiểu học trong 05 tuần liên tục: Giáo sinh đến trường tiểu học 04 buổi/tuần gồm buổi chào cờ đầu tuần, buổi sinh hoạt lớp chủ nhiệm và 02 buổi khác trong tuần; Trường tiểu học phân công giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn và giám sát các nhóm giáo sinh thực hành các kỹ năng giáo dục. Giảng viên sư phạm phối hợp với Ban giám hiệu nhà trường và các giáo viên chủ nhiệm tổ chức, hướng dẫn và hỗ trợ giáo sinh trong quá trình thực hành; mỗi giáo sinh dự và ghi chép các buổi chào cờ và sinh hoạt lớp hằng tuần, trong đó, có 01 buổi sinh hoạt lớp do giáo sinh lập kế hoạch và tổ chức. Giáo sinh tham gia các hoạt động khác diễn ra ở trường tiểu học trong thời gian thực hành kỹ năng giáo dục theo yêu cầu của trường tiểu học.

3.3.4. Yêu cầu đối với việc tổ chức cho giáo sinh thực tập sư phạm ở trường tiểu học, mỗi đợt 05 tuần liên tục: Giáo sinh đến trường tiểu học 05 ngày/tuần, nếu tổ chức hai đợt thực tập trong cùng học kỳ thì bố trí 01 tuần nghỉ giữa hai đợt; giáo sinh thực hiện nghiêm quy định về thời gian làm việc như giáo viên của trường thực tập; đảm bảo chuẩn mực đạo đức, phong cách nhà giáo; trong thời gian thực tập, không được học các học phần khác trong Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

3.3.5. Thời gian thực hiện Chương trình tối thiểu 01 năm (12 tháng) để đảm bảo thời lượng và chất lượng bồi dưỡng; tối đa không quá 02 năm (24 tháng).

4. Đánh giá kết quả bồi dưỡng và cấp chứng chỉ

4.1. Tổ chức đánh giá kết quả học phần

4.1.1. Đánh giá học phần: Sau mỗi học phần, học viên phải thực hiện một bài kiểm tra (viết, vấn đáp hoặc thực hành) được đánh giá bằng điểm số và theo thang điểm 10. Học viên thực hiện trên 80% số tiết trên lớp và hoàn thành các nhiệm vụ học tập thì được tham dự đánh giá học phần.

4.1.2. Đánh giá kết quả học phần: Đánh giá Đạt khi có điểm kiểm tra (theo thang điểm 10) từ 05 điểm trở lên. Đánh giá Không đạt khi có điểm kiểm tra (theo thang điểm 10) dưới 05 điểm.

4.1.3. Nguyên tắc xác định hình thức, nội dung kiểm tra kết thúc từng học phần: Phù hợp với mục tiêu, nội dung cụ thể của học phần; lưu minh chứng phục vụ công tác đảm bảo chất lượng.

4.1.4. Hình thức tổ chức đánh giá các học phần thực tập sư phạm:

Học phần	Hình thức đánh giá	Ghi chú
Thực tập sư phạm 1	Điểm TTSP 1 = $(\text{Điểm thực tập giáo dục} \times 2 + \text{Điểm thực tập dạy học})/3$ (lưu minh chứng).	- Giáo viên trường tiểu học đánh giá thông qua quá trình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ thực tập.
Thực tập sư phạm 2	Điểm TTSP 2 = $(\text{Điểm thực tập giáo dục} + \text{Điểm thực tập dạy học} \times 2)/3$ (lưu minh chứng).	- Ban Giám hiệu trường tiểu học ký, đóng dấu xác nhận kết quả thực tập.

4.2. Cấp chứng chỉ bồi dưỡng

4.2.1. Học viên được cấp chứng chỉ bồi dưỡng khi tham gia học tập đầy đủ các học phần quy định trong chương trình bồi dưỡng, có tất cả các bài kiểm tra học phần đạt điểm từ 05 (năm) điểm trở lên. Bảng điểm đính kèm chứng chỉ ghi rõ, đầy đủ tên học phần, điểm số mà học viên đã hoàn thành.

4.2.2. Cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng thực hiện cấp chứng chỉ bồi dưỡng cho học viên hoàn thành khóa học theo quy định. Mẫu chứng chỉ bồi dưỡng thực hiện theo mẫu chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Việc in, cấp và quản lý chứng chỉ bồi dưỡng theo các quy định hiện hành của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Yêu cầu đối với cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng

Các cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng cần đáp ứng các yêu cầu sau:

5.1. Năng lực tổ chức đào tạo, bồi dưỡng

5.1.1. Cơ sở giáo dục được mở ngành và đã đào tạo giáo viên môn học nào được thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên tiểu học môn học đó.

5.1.2. Cơ sở giáo dục đã thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục phổ thông. Có năng lực tổ chức và triển khai hiệu quả hoạt động bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cấp tiểu học.

5.2. Đội ngũ giảng viên

Có đủ giảng viên để giảng dạy, trong đó số giảng viên cơ hữu phải đảm bảo giảng dạy tối thiểu 70% khối lượng chương trình bồi dưỡng. Giảng viên cơ hữu có chuyên ngành sư phạm, quản lý giáo dục, có đủ năng lực sư phạm.

5.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu

Có đủ nguồn lực về tài liệu, cơ sở vật chất (thư viện, phòng học, trang thông tin điện tử,...) và cơ sở thực hành để thực hiện chương trình bồi dưỡng. Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên cấp tiểu học được biên soạn, thẩm định theo quy định.

6. Tổ chức thực hiện

6.1. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, tổng kết, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trên phạm vi toàn quốc.

6.2. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng

6.2.1. Xác định các chuyên ngành phù hợp để thông báo tuyển sinh, đảm bảo người học có đủ kiến thức chuyên môn sau khi được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm có thể giảng dạy: Âm nhạc, Mỹ Thuật, Tin học, Công nghệ, Giáo dục thể chất, Ngoại ngữ ở trường tiểu học.

6.2.2. Thành lập hội đồng công nhận giá trị chuyên đổi kết quả học tập các học phần đã học trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng được cấp bằng hoặc chứng chỉ, kinh nghiệm giảng dạy thực tiễn của học viên để xem xét miễn các học phần tương ứng trong Chương trình bồi dưỡng ban hành kèm theo Thông tư này đối với các học viên có bằng cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ và có các chứng chỉ bồi dưỡng khác.

6.2.3. Quyết định danh sách học viên, quản lý quá trình học tập của học viên, đánh giá kết quả học tập và cấp bằng điểm học tập cho học viên. Thu, quản lý và sử dụng kinh phí bồi dưỡng và các nguồn lực khác theo quy định của pháp luật.

6.2.4. Chuẩn bị các điều kiện đảm bảo để tổ chức bồi dưỡng theo quy định tại Thông tư này.

6.2.5. Tổ chức bồi dưỡng, cấp chứng chỉ theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả bồi dưỡng do đơn vị thực hiện; hướng dẫn học viên lựa chọn các học phần phù hợp với chuyên môn và nguyện vọng của học viên.

6.2.6. Chủ trì, phối hợp với cơ sở giáo dục phổ thông xác minh chứng chỉ bồi dưỡng khi được yêu cầu.

6.2.7. Hàng năm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục) kết quả thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng trước ngày 30 tháng 7 và khi có yêu cầu.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Phạm Ngọc Thương

Phạm Ngọc Thương